

11 / 08 ~ 11 / 11 日 2023 仰德菁英公開賽 參賽名單

PLAYER LIST

112.11.04 18:45 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	劉巖鴻	TWN	43	江以安	TWN	85	洪瑞誠	TWN
2	王偉軒	TWN	44	丁子軒	TWN	86	蕭和宇	TWN
3	葉昱辰	TWN	45	林義淵	TWN	87	張耀濱	TWN
4	謝繼賢	TWN	46	王宥崑	TWN	88	陳鳴悒	TWN
5	林冠伯	TWN	47	連驪森	TWN	89	陳柏睿	TWN
6	王偉祥	TWN	48	彭弘瑾	TWN	90	楊 豪	TWN
7	黃 頌	TWN	49	王士瑞	TWN	91	陳志宏	TWN
8	林文堂	TWN	50	方傳崑	TWN	92	許智傑	TWN
9	陳裔東	TWN	51	詹佳翰	TWN	93	黃東樑	TWN
10	呂偉智	TWN	52	呂孫儀	TWN	94	楊 傑	TWN
11	沙比亞特·馬克	TWN	53	伴 翔太郎	USA	95	徐國雄	TWN
12	林永龍	TWN	54	蔡辰錯	TWN	96	楊浚頡	TWN
13	廖煥鈞	TWN	55	林晟毓	TWN	97	周宏男	TWN
14	沈威成	TWN	56	謝旻軒	TWN	98	楊文來	TWN
15	黃冠勳	TWN	57	蔡雨達	TWN	99	何易叡	TWN
16	呂文德52	TWN	58	詹頂立	TWN	100	陳宥蓁	TWN
17	宋孟璋	TWN	59	陳伯豪	TWN	101	余政諺	TWN
18	卓宗霖	TWN	60	李士鴻	TWN	102	陳志忠	TWN
19	陳威勝	TWN	61	葉 甫	TWN	103	陳暉泓	TWN
20	林耕緯	TWN	62	施俊宇	TWN	104	張奇偉	TWN
21	蔡凱任	TWN	63	林大鎬	TWN	105	蘇文祥	TWN
22	余松柏	TWN	64	林 緯	TWN	106	張宇誠	TWN
23	溫楨祥	TWN	65	洪昭鑫	TWN	107	林合偉	TWN
24	方胤人	TWN	66	許智凱	TWN	108	游振廷	TWN
25	許立朋	TWN	67	林宸駒	TWN	109	李勝忠	TWN
26	許育誠	TWN	68	曾豐棟	TWN	110	張維仁	TWN
27	劉永華	TWN	69	林遠惟	TWN	111	Ryusei Yokota	JPN
28	賴嘉一	TWN	70	許孟男	TWN	112	林吉祥	TWN
29	林張恆	TWN	71	陳科壹	TWN	113	陳守成	TWN
30	劉又睿	TWN	72	范揚嘉	TWN	114		TWN
31	曾子豪	TWN	73	王璽安	TWN	115		TWN
32	蔡宗佑	TWN	74	陳奕騫	TWN	116	林楷傑 A	TWN
33	黃祥豪	TWN	75	謝錦昇	TWN	117	徐兆維 A	TWN
34	邱瀚霆	TWN	76	陳傑生	TWN	118	吳承恩 A	TWN
35	賴韋綸	TWN	77	翁永田	TWN	119	陳佑宇 A	TWN
36	張哲瑜	TWN	78	蔡啟煌	TWN	120	陳宣佺 A	TWN
37	范姜皓詮	TWN	79	張建棋	TWN	121	謝承洵 A	TWN
38	楊斐皓	TWN	80	曾子軒	TWN	122	謝坤霖 A	TWN
39	何勁宏	TWN	81	葉偉志	TWN	123	葉佳胤 A	TWN
40	黃韋豪	TWN	82	洪駿剛	TWN	124	楊孝哲 A	TWN
41	鄭存宸	TWN	83	張澤鵬	TWN	125	吳清筠 A	TWN
42	劉澤森	TWN	84	辜柏雲	TWN	126	林紹白 A	TWN